TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LONG XUYÊN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**: 104**/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24/10/2019
V/v tranh chấp:" *Ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Ngọc Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thành Thật

Ông Đặng Hữu Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bé Thu – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Nhựt - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 391/2019/TLST–HNGĐ ngày 14/6/2019, về việc tranh chấp: "*Ly hôn*".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/9/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984
Hộ khẩu thường trú: phường L, thành phố X, tỉnh G (Có đơn xin vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh Trương Văn Đ, sinh năm 1984

Hộ khẩu thường trú: khóm K5, phường BK, thành phố X, tỉnh G (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày: Chị và và anh Trương Văn Đ đi đến hôn nhân anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, thành phố LX, tỉnh G cấp giấy kết hôn số 172/KH.ML, quyển số 01/2005 ngày 31/8/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống thường phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, cả hai vợ chồng thường xảy ra bất hòa, cãi vã nhau làm cho cuộc sống vô cùng căng thẳng, vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2011. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay, chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết:

+ Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Trương Văn Đ

+ Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Trương Quốc Th, sinh ngày 20/7/2004. Sau khi ly hôn chị Nh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con

+ Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, chị Nh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt ngày 30/9/2019 với nội dung yêu cầu Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị do chị bận buôn bán không thể thường xuyên nghỉ làm nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được vắng mặt.

- Phần trình bày của bị đơn anh Trương Văn Đ: Vắng mặt suốt trong quá trình giải quyết đối với vụ án nên không có ý kiến trình bày

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn anh Trương Văn Đ được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham dự phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh với anh Trương Văn Đ, về quan hệ con chung Trương Quốc Th, sinh ngày 20/7/2004 hiện con chung đang được chị Nh nuôi dưỡng ổn định nuôi dưỡng ổn định nên chấp nhận yêu cầu của chị Nh sau khi ly hôn giao con chung cho chị Nh tiếp tục nuôi dưỡng và chị Nh không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét, giải quyết.Về quan hệ tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh có đơn yêu cầu được vắng mặt tại phiên tòa vào ngày 30/9/2019, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của chị Nh là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Anh Trương Văn Đ mặc dù được tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng anh Đ vẫn không tham dự phiên tòa nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về thẩm quyền:* Chị Nguyễn Thị Nh khởi kiện xin ly hôn với anh Trương Văn Đ đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản

1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, đơn xin vắng mặt ngày 30/9/2019, chị Nguyễn Thị Nh có ý kiến trình bày vào năm 2005, chị Nguyễn Thị Nh và anh Trương Văn Đ tự quen biết và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp giấy kết hôn số 172/KH.ML, quyển số 01/2005 ngày 31/8/2005. Theo chị Nh trình bày sau khi kết hôn vợ chồng sống thường phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, cả hai vợ chồng thường xảy ra bất hòa, cãi vã nhau làm cho cuộc sống vô cùng căng thẳng, vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2011. Chị Nh cho rằng về tình cảm chị đối với anh Đ không còn và khả năng hàn gắn là không thể, chị và anh Đ đã sống ly thân từ năm 2011 cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án mặc dù anh Trương Văn Đ được tống đạt các văn bản nhưng anh Trương Văn Đ không đến Tòa án cũng như không có ý kiến đối với việc chị Những xin ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, trong cuộc sống hôn nhân phải trên cơ sở tự nguyện chị Nh không đồng ý tiếp tục chung sống cùng với anh Đ, còn anh Đ không có ý kiến trình bày, hôn nhân giữa chị Nh với anh Đ không còn tồn tại trên thực tế từ năm 2011 cho đến nay, giữa vợ chồng không còn thực hiện các quyền và nghĩa vụ với nhau, cũng như không có giải pháp nhằm hàn gắn, duy trì cuộc hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Nh và anh Trương Văn Đ.

[4] *Về con chung:* Nguyên đơn chị Nh trình bày và cung cấp giấy khai sinh thể hiện giữa chị Nh và anh Trương Văn Đ chung sống với nhau có 01 con chung tên Trương Quốc Th, sinh ngày 20/7/2004, Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Th chưa thành niên và đang được chị Nh chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp, cuộc sống của cháu đã ổn định. Vì vậy, nhằm ổn định cuộc sống của cháu Th không bị ảnh hưởng tâm sinh lý của việc cha, mẹ ly hôn nên chị Những yêu cầu tiếp tục được nuôi dưỡng con chung là chính đáng và anh Đ không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị Những nên yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị Nh là có cơ sở và phù hợp với nguyện vọng của cháu Th mong muốn sống cùng với mẹ tại biên bản ghi ý kiến do Tòa án lập ngày 31/7/2019 nên được Hội đồng xét xử chấp thuận. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, anh Đ không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định, tuy nhiên chị Nh xác định không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:* Chị Nh trình bày không có, không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng anh Đ vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:* Chị Nh phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 143; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 186; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 232; điểm a, điểm b khoản 1 Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Nh đối với anh Trương Văn Đ

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Nh với anh Trương Văn Đ

2. *Về nuôi con chung:*

2.1. Sau khi ly hôn giao con chung cháu Trương Quốc Th, sinh ngày 20/7/2004 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Trương Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Nguyễn Thị Nh không có yêu cầu

2.3. Chị Nguyễn Thị Nh phải tạo điều kiện cho anh Đ trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng và nuôi con chung không cố định.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. *Về án phí sơ thẩm:*

4.1. Chị Nguyễn Thị Nh phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003197 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên ngày 13/6/2019. Chị Nguyễn Thị Nh đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4.2. Anh Đ không phải nộp tiền án phí sơ thẩm.

Chị Nguyễn Thị Nh, anh Trương Văn Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư ngụ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự " Để thi hành";
- VKSND.TPLX;
- TAND.An Giang;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ;VP.

Trịnh Ngọc Thúy